TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2020/HS-ST
Ngày: 25/05/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn – CB hưu trí.

Ông Trần Văn Chánh – CB hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 218/2020/HSST ngày 22/04/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2020/QĐXXST-HS ngày 27/04/2020 đối với bị cáo:

Lê Văn Ph, Sinh năm 1992; HKTT: ấp Tà Dung, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh A; Nơi cư trú hiện nay: tổ 10, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Q - sinh năm 1968. (Còn sống) và bà: Đỗ Thị L - sinh năm 1969. (Còn sống); Gia đình có 02 chị em, Ph là con thứ hai. Sống chung như vợ chồng với chị Mai Thị Thu Nh – sinh năm 1995 thường trú: xã Vĩnh Trung, huyện vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 10-01-2020, chuyển tạm giam theo lệnh số 103 ngày 17-01-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Ph là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 10-01-2020, 2020, Ph đến khu vực nhà thờ "Tân Mai 2" thuộc phường Phước Tân, thành

phố B mua của thanh niên tên P (Chưa rõ lai lịch) 05 gói ma túy với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). P mang số ma túy trên về phòng trọ số 7 dãy nhà trọ không số thuộc tổ 10, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố B (do Ph thuê) và cất vào trong ngăn kéo tủ nhỏ phía đầu giường.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường Tam Phước kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Ph về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ: 05 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Văn Ph và hình dấu tròn Công an phường Tam Phước.

Tại Kết luận giám định số 70/KLGĐ-PC09 ngày 17-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,8280 gam, loại: **Methamphetamine.**

Tại bản cáo trạng số 236/CT/VKS-BH ngày 21/04/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Lê Văn Ph về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo quy định tại Điều 249 khoản 1; điểm c Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Lê Văn Ph về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố B tuyên tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

Đối với người thanh niên tên Phụng (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Lê Văn Ph, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi pham tội và thống nhất với nội dung truy tố của bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, lời khai người làm chứng có tại hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Lê Văn Ph đã khai nhận: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại phòng số 7 dãy nhà trọ không số thuộc tổ 10, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đ, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,8280 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ph đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng số 236/CT/VKS-BH ngày 21/04/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa Ph; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; đặc biệt hành vi tàng trự, sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày một nhiều trong tầng lớp thanh niên trẻ ngày nay, cho thấy ý thức chấp hành pháp luật, ý thức trách nhiệm của bản thân trong việc cải tạo, tu chí để trở thành công dân có ích cho xã hội nơi thanh thiếu niên trong độ tuổi lao động, là nguồn nhân lực để phát triển đất nước ngày càng kém. Từ đó, sẽ là tiền đề cho nhiều loại tội phạm có liên quan có khả năng gia tăng. Đối với bản thân bị cáo Ph đã là một người trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định; tuổi đời còn rất trẻ; bị cáo vào thời điểm phạm tội cũng nhận thức được rất rõ hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì ích kỷ trong việc thỏa mạn nhu cầu cá nhân, thỏa mãn được cơn nghiện, bị cáo vẫn bất chấp thực hiện. Do đó, tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Lê Văn Ph tỏ thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Lê Văn Ph phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Ph phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

-Về áp dụng điều luật:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015:

- Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn Ph: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2020.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 70/KLGĐ-PC09 ngày 17/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ - là số lượng ma túy còn lại sau giám định.

(Vật chứng này được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố B).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Lê Văn Ph phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn Ph được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đồng Thị Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Trương Thị Thìn **Trần Văn Chánh** **Đồng Thị Hồng**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B

_____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 ngày 12 tháng 11 năm 2019;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Trần Chính và bà Vương Thị Khánh Loan.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 501/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Phước Hoàng Nguyên (tên gọi khác là Bi), Sinh năm 1981 tại tỉnh Cà Mau; Nơi thường trú: 385/51 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 7, phường Hố Nai, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Phước Quang – sinh năm 1960 (còn sống); và bà: Lưu Thị Sen – sinh năm 1960 (còn sống); Tiền án, tiền sự: không; Có vợ: Nguyễn Thùy Đoan –sinh năm 1985 (có đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 22/6/2001, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 14 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong bản án vào tháng 6 năm 2007.

- Ngày 25/4/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong bản án vào tháng 12 năm 2007.

- Ngày 22/10/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đ xử phạt 12 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Chấp hành xong bản án ngày 03/6/2016.

- Ngày 19/01/2012, bị Ủy ban nhân dân thành phố B ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Chấp hành xong ngày 10/5/2014.

Bị bắt tạm giữ ngày 13/6/2019.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Phước Hoàng Nguyên (tên gọi khác là Bi) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Phước Hoàng Nguyên: 02 (Hai) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 13/06/2019.

4. Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 572 ngày 20/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ - là số lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Thiều Thị Phi Loan **Trần Văn Chánh** **Đồng Thị Hồng**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:11/2018/HSST-QĐ	*B, ngày 12 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:[(4)]

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Trần Văn Chánh và bà Nguyễn Thị Nhạn

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy:

- Tại phiên tòa, người bị hại Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm quốc Cường đều khai khi quay lại hiện trường để gây án bị cáo không đi một mình mà đi cùng hai người khác trên 1 chiếc xe máy. Lời khai này mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra. Mặt khác anh Tuấn và anh Cường cũng như bị cáo đều xác định quá trình điều tra chưa được đối chất với nhau.

- Chiếc xe bị cáo sử dụng làm Ph tiên gây án bị cáo khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đã bán. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa làm rõ thời điểm bán, khu vực bán và người mua cũng như khả năng thu hồi tài sản này cũng như biện pháp xử lý vật chứng. Lý do tại sao có sự chênh lệch lớn giữa giá bán và giá mua. Có hay không việc bị cáo cố ý tẩu tán tài sản. Do đó, cần trả hồ sơ để làm rõ.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Văn Phú (**Tên gọi khác: Hiền); Sinh năm 1989;

Bị truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Điều tra xác minh, cho đối chất giữa bị hại, những người làm chứng và bị cáo nhằm làm rõ trong vụ án có đồng phạm hay không?

2. Xác minh làm rõ cũng như có biện pháp xử lý cụ thể đối với chiếc xe mà bị cáo sử dụng làm Ph tiện phạm tội.

Nơi nhận:
- VKS TP.B (kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA